

Số: 24./QĐ-MNTH

Tây Hưng, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2024
Đối tượng được hỗ trợ học phí theo NQ số 54/2019/NQ-HĐND
Đối tượng được hỗ trợ ăn trưa cho trẻ theo NĐ 105/2020/NĐ-CP
Đối tượng được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP
Đối tượng được hưởng thu nhập bình quân tăng thêm theo NQ số 05/2022/NQ-HĐND
Kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ quản lý năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TÂY HUNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ công văn số 551/SGDDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Công văn số 343/GDDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện công tác công khai trong trường học năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của bà kế toán Trường Mầm non Tây Hưng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai với các nội dung sau:

1. Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024.
2. Công bố công khai đối tượng được hỗ trợ học phí theo NQ số 54/2019/NQ-HĐND học kỳ I năm học 2023-2024.

3. Công bố công khai đối tượng được hỗ trợ ăn trưa cho trẻ theo ND 105/2020/NĐ-CP học kỳ I năm học 2023-2024.

4. Công bố công khai đối tượng được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo ND 81/2021/NĐ-CP học kỳ I năm học 2023-2024.

5. Công bố công khai đối tượng được hưởng thu nhập bình quân tăng thêm theo nghị quyết số 05/2022/NQ-HDND ngày 20/7/2022 và, nghị quyết số 01/2023/NQ-HDND ngày 18/4/2023 của UBND thành phố Hải Phòng từ tháng 01/2023 đến tháng 6/2023.

6. Biểu công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ quản lý năm 2023.

(Có các biểu đính kèm).

Điều 2. Các ông (bà) cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Tây Hưng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hạnh

Đơn vị: Trường MN Tây Hưng

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-MNTH ngày 19/01/2024 của Trường Mầm non Tây Hưng)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Học phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.254.230
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.254.230
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3.254.230
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.254.230
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	





Đơn vị: Trường Mầm non Tây Hưng

Mẫu biểu số 49

Chương: 622

Khoản: 071

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 5288/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện Tiên Lãng)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	B	1
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí	190.584
1	Số thu học phí	190.584
2	Chi từ nguồn thu học phí	190.584
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.254.230
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	3.254.230
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Mã nguồn ngân sách 13):	2.740.053
1.2	Kinh phí cải cách tiền lương (Mã nguồn ngân sách 14):	514.177
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1108154
	Mã số KBNN Tiên Lãng	0067